TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **07**/2018/HNGĐ-PT
Ngày: 04-10-2018
V/v tranh chấp ly hôn và chia tài sản của vợ chồng khi ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Trọng Điệp

Các Thẩm phán: Ông Trần Hưng Bính

Ông Nguyễn Văn Trung

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Nhân Đức, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế*:** Ông Trần Quang Hòa, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 04 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân tỉnh Thừa Thiên Huế (số 11 Tôn Đức Thắng, thành phố Huế), xét xử phúc thẩm, công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 02/2018/TLPT-HNGĐ ngày 22/02/2018 về việc tranh chấp ly hôn và chia tài sản chung của vợ chồng khi ly hôn.

Do bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 05/2018/HNGĐ-ST ngày 20/01/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Huế bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 02/2018/QĐ-PT ngày 31 tháng 5 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông **Trương Trọng Khánh**, địa chỉ: 05/110 Lê Duẫn, thành phố Huế, có mặt.

- *Bị đơn:* Bà **Trần Thị Liên Hương**; địa chỉ: 74/3 Đặng Thái Thân, phường Thuận Hòa, thành phố Huế, có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Ông Nguyễn Văn Phước, Luật sư của Văn phòng Luật sư Huế thuộc Đoàn luật sư tỉnh Thừa Thiên Huế, địa chỉ: 31 Tố Hữu, thành phố Huế, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

- Nguyên đơn, ông Trương Trọng Khánh trình bày: Ông và bà Trần Thị Liên Hương quen nhau năm 1993 đến năm 2000 thì tiến tới hôn nhân, hai người đã

đăng ký kết hôn tại UBND phường Phú Hòa, thành phố Huế vào ngày 07/9/2000. Sau hơn 15 năm chung sống, hai vợ chồng sống với nhau rất hạnh phúc. Đến cuối năm 2015, ông Khánh phát hiện bà Hương có dấu hiệu ngoại tình thông qua tin nhắn với một người đàn ông khác. Ông Khánh đã khuyên bà Hương chấm dứt quan hệ với người đàn ông này. Tuy nhiên, đến tháng 03 năm 2016, bà Hương lại tiếp tục đi với người đàn ông này và nói dối là đi theo việc cơ quan. Đến ngày 26/6/2017, ông đã bắt gặp bà Hương cùng với người đàn ông đó tại khách sạn Home Stay tại 32 Phú Mộng, phường Kim Long, thành phố Huế. Ông Khánh cảm thấy không còn tình cảm và không muốn chung sống với bà Hương nữa vì bà đã phản bội và chà đạp lên tình cảm của ông dành cho bà. Nên ông đã cùng người con trai đi thuê nhà ở riêng từ tháng 07 năm 2017 cho đến nay, giữa hai vợ chồng không còn quan hệ tình cảm gì với nhau nữa. Nay ông nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên ông yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Hương để ổn định cuộc sống.

- Bị đơn, bà Trần Thị Liên Hương trình bày: Về thời gian quen nhau, tìm hiểu nhau và thời gian, địa điểm đăng ký kết hôn như ông Khánh trình bày. Trong thời kỳ hôn nhân, hai vợ chồng sinh được 02 người con chung là cháu Trương Trọng Đăng Khoa (sinh năm 2000) và cháu Trương Ngọc Minh Khuê (sinh năm 2009). Cuộc sống chung trong thời gian đầu không có gì mâu thuẫn; mâu thuẫn của hai vợ chồng phát sinh trong những năm gần đây và cả hai quyết định sống ly thân, nguyên nhân là do ông Khánh hay ghen vô cớ làm cho chị cảm thấy rất mệt mỏi, nên từ tháng 07 năm 2017, ông Khánh về ở tại 16 Trần Huy Liệu, phường Phú Hòa, thành phố Huế, còn bà Hương ở tại 74/3 Đặng Thái Thân, phường Thuận Hòa, thành phố Huế (là căn nhà thuộc quyền sở hữu của hai vợ chồng). Nay bà cảm thấy cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể hàn gắn các mâu thuẫn, nên ông Khánh yêu cầu ly hôn thì bà đồng ý.

- Về con chung: Hai vợ chồng xác nhận có hai người con chung là là cháu Trương Trọng Đăng Khoa, sinh ngày 11/11/2000 và cháu Trương Ngọc Minh Khuê sinh ngày 02/7/2009.

- Về tài sản chung: Ông Khánh, bà Hương xác nhận quá trình chung sống vợ chồng có tài sản chung là nhà và quyền sử dụng đất tại 74/3 Đặng Thái Thân, phường Thuận Hòa, thành phố Huế (thuộc tờ bản đồ số 09, số thửa 09, diện tích 53 m^2). Về nguồn gốc quyền sử dụng đất nói trên, ông Khánh bà Hương công nhận là do bố mẹ ông Khánh là ông Trương Trọng Hòa và bà Nguyễn Thị Thơ mua cho vợ chồng ông Khánh, bà Hương. Về tiền xây dựng nhà, ông Khánh trình bày, căn nhà hai tầng được làm từ nguồn tài sản chung của vợ chồng, riêng tầng 03 của ngôi nhà thì sử dụng thu nhập của ông là chính. Ông Khánh đề nghị Tòa án giải quyết chia tài sản chung theo hướng là: Ông Khánh được 70% giá trị tài sản, bà Hương được 30% giá trị tài sản. Ông Khánh được sở hữu hiện vật và ông Khánh có trách nhiệm thanh toán cho bà Hương 30% giá trị tài sản chung.

- ***Về nợ chung:*** Hai vợ chồng xác nhận không có nợ chung.

Về ý kiến của hai người con: Cháu Trương Trọng Đăng Khoa có nguyện vọng ở với ông Khánh, cháu Trương Ngọc Minh Khuê có nguyện vọng ở với bà Hương.

- *Ông Trương Trọng Hòa và bà Nguyễn Thị Thơ (bố mẹ ông Khánh) trình bày:* Về nguồn gốc đất tại 74/3 Đặng Thái Thân, phường Thuận Hòa, thành phố Huế là của ông bà mua của vợ chồng ông Nguyễn Đình Chiến, bà Trần Thị Kim Cúc vào năm 1996, đến năm 2001, ông bà làm thủ tục tặng cho vợ chồng ông Khánh, bà Hương và cho thêm 50 triệu đồng để xây nhà.

- *Ông Trần Huyền và bà Nguyễn Thị Phượng* (*bố mẹ bà Hương) trình bày:* Ông, bà không có ý kiến về việc ông Khánh và bà Hương ly hôn, về nguồn gốc đất tại 74/3 Đặng Thái Thân, phường Thuận Hòa, thành phố Huế là của bố mẹ ông Khánh cho ông Khánh, bà Hương, còn về ngôi nhà thì do vợ chồng ông Khánh, bà Hương tạo lập nên; ông bà có cho thêm 150 triệu đồng để làm nhà.

Tại bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 05/2018/HNGĐ-ST ngày 20/01/2018 Tòa án nhân dân thành phố Huế đã quyết định:

Áp dụng khoản 1, Điều 28, Điều 146, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Áp dụng Điều 51, 56, 57, 58, 59, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Áp dụng điểm a, b, Mục 5, Điều 27 Nghị quyết số 236 ngày 20/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Trương Trọng Khánh được ly hôn với bà Trần Thị Liên Hương.

2. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của các bên đương sự: Giao cháu Trương Trọng Đăng Khoa, sinh ngày 11/11/2000 cho ông Khánh chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu Khoa đủ 18 tuổi, giáo cháu Trương Ngọc Minh Khuê, sinh ngày 02/7/2009 cho bà Hương chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu Khuê đủ 18 tuổi.

Ông Khánh, bà Hương có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Hai vợ chồng đều không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Công nhận quá trình chung sống, ông Khánh, bà Hương có tài sản chung là nhà và quyền sử dụng đất tại 74/3 Đặng Thái Thân, phường Thuận Hòa, thành phố Huế (thuộc tờ bản đồ số 09, số thửa 09, diện tích 53 m^2). Giá trị tài sản nhà và đất này được Hội đồng định giá tài sản cấp sơ thẩm xác định là: Giá trị

quyền sử dụng đất có giá trị là 424.000.000 đồng, ngôi nhà có giá trị là: 327.705.350. Tổng giá trị tài sản là: 751.705.350 đồng.

- Chia cho ông Trương Trọng Khánh được hưởng 50% giá trị tài sản tương đương với số tiền là 375.852.675 đồng.

- Chia cho bà Trần Thị Liên Hương được hưởng 50% giá trị tài sản tương đương với số tiền là 375.852.675 đồng.

Giao cho ông Trương Trọng Khánh được quyền sở hữu nhà và quyền sử dụng đất nói trên. Ông Khánh có nghĩa vụ thanh toán cho bà Hương 50% giá trị tài sản tương đương với số tiền là 375.852.675 đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, điều kiện thi hành bản án và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị đơn bà Trần Thị Liên Hương kháng cáo như sau:

Tại đơn kháng cáo đề ngày 23/01/2018 bà Trần Thị Liên Hương kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 05/2018/HNGĐ-ST ngày 20/01/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Huế,

Tại đơn kháng cáo bổ sung đề ngày 08/02/2018, bà Hương kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 05/2018/HNGĐ-ST ngay 20/01/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Huế và bà cho rằng việc định giá tài sản ở cấp sơ thẩm là không khách quan làm thiệt hại cho bà khi nhận phần giá trị; ngoài tài sản chung là nhà và đất đã chia, hai vợ chồng còn có tài sản chung là chiếc xe ô tô hiệu Huyndai biển số 75A-072.24.

Tại buổi làm việc ngày 09 tháng 4 năm 2018, bà Hương thay đổi nội dung kháng cáo là bà chỉ kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm *sửa bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 05/2018/HNGĐ-ST ngày 20/01/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Huế theo hướng là cho bà được nhận 50% phần hiện vật nhà và đất tại 74/3 Đặng Thái Thân, phường Thuận Thành, thành phố Huế và bà sẽ thanh toán 50% giá trị nhà và đất này cho ông Trương Trọng Khánh. Bởi vì bà là phụ nữ còn phải nuôi con nhỏ, có nhu cầu về nhà ở để ổn định cuộc sống.*

Ông Khánh đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giữ nguyên bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 05/2018/HNGĐ-ST ngay 20/01/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Huế

Ngày 29/6/2018, bà Trần Thị Liên Hương có đơn đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm định giá lại tài sản nhà và đất tại số 74/3 Đặng Thái Thân, phường Thuận Hòa, thành phố Huế.

Ngày 10/7/2018, Tòa án cấp phúc thẩm đã ban hành quyết định định giá và thành lập hội đồng định giá tài sản.

Theo kết quả định giá ngày 17/7/2018, Hội đồng định giá tài sản đã xác định giá trị nhà và đất tại số 74/3 Đặng Thái Thân, phường Thuận Hòa, thành phố Huế theo giá thị trường có giá trị như sau:

- Ngôi nhà 03 tầng đã qua sử dụng tại số 74/3 (số cũ 02/23 Kiệt 96) Đặng Thái Thân, phường Thuận Hòa, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huếc ó giá trị: 348.673.000 đồng

- Giá trị quyền sử dụng đất tại số 74/3 (số cũ 02/23 Kiệt 96) Đặng Thái Thân, phường Thuận Hòa thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế là: 768.500.000 đồng

Tổng giá trị tài sản nhà và đất có giá trị là: **1.117.173.200** đồng.

Ngày 11/9/2018, ông Khánh có đơn trình bày cho rằng kết quả định giá của Hội đồng định giá tại cấp phúc thẩm là cao, tuy nhiên ông không yêu cầu định giá lại mà đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, hai bên không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án; bị đơn rút phần kháng cáo yêu cầu nhận tài sản bằng hiện vật, chỉ đề nghị được nhận giá trị tài sản theo giá mới của Hội đồng định giá tại giai đoạn phúc thẩm.

Về quan điểm của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Đến thời điểm này, bị đơn không yêu cầu nhận hiện vật là ngôi nhà 74/3 Đặng Thái Thân, thành phố Huế, chỉ yêu cầu được nhận giá trị theo giá mới của Hội đồng định giá tại giai đoạn phúc thẩm; đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử tuyên quyền khởi kiện chiếc xe Huyndai tài sản chung của vợ chồng; tuyên quyền lưu cư cho bị đơn từ 03 đến 06 tháng để có thời gian tạo lập nơi ở mới.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến xác định những người tiến hành tố tụng cấp phúc thẩm đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, các đương sự đã chấp hành đúng các quyền và nghĩa vụ, tham gia phiên tòa theo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung kháng cáo của bị đơn, đại diện Viện kiểm sát có ý kiến như sau: Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn đã rút yêu cầu nhận hiện vật, rút yêu cầu chia chiếc xe Huyndai, chỉ đề nghị được nhận giá trị tài sản theo giá mới của Hội đồng định giá tại giai đoạn phúc thẩm, đề nghị Hội đồng xét xử xử cho bị đơn được nhận gía trị tài sản theo giá mới của Hội đồng định giá tại giai đoạn phúc thẩm và xem xét quyền lưu cư cho bị đơn từ 03 đến 06 tháng.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà, nghe lời trình bày của các bên đương sự, kết quả tranh luận tại phiên toà và ý kiến phát biểu của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn, của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân, con chung, cấp dưỡng nuôi con, các đương sự không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

[2]. Xét kháng cáo của bị đơn, bà Trần Thị Liên Hương thấy rằng:

[2.1]. Về phạm vi kháng cáo: Tại đơn kháng cáo đề ngày 23/01/2018, bà Hương kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 05/2018/HNGĐ-ST ngày 20/01/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Huế; tại đơn kháng cáo bổ sung đề ngày 08/02/2018, bà Hương cũng đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 05/2018/HNGĐ-ST ngày 20/01/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Huế và bà cho rằng việc định giá tài sản ở cấp sơ thẩm là không khách quan làm thiệt hại cho bà khi nhận phần giá trị; ngoài tài sản chung là nhà và đất đã chia, hai vợ chồng còn có tài sản chung là chiếc xe ô tô hiệu Huyndai biển số 75A-072.24 (chiếc xe Hyundai, các bên không yêu cầu Tòa án sơ thẩm giải quyết, vượt quá phạm vi khởi kiện, các nội dung còn lại vượt quá phạm vi kháng cáo ban đầu và quá thời hạn kháng cáo nên theo quy định tại khoản 1, Điều 284 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án cấp phúc thẩm sẽ không xem xét). Mặc khác tại buổi làm việc ngày 09 tháng 4 năm 2018 bà Hương thay đổi nội dung kháng cáo là bà chỉ đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 05/2018/HNGĐ-ST ngày 20/01/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Huế theo hướng là cho bà được nhận 50% phần hiện vật nhà và đất tại 74/3 Đặng Thái Thân, phường Thuận Hòa, thành phố Huế và bà sẽ thanh toán 50% giá trị nhà và đất này cho ông Trương Trọng Khánh.

[2.2]. Về nội dung kháng cáo: Bà Trần Thị Liên Hương kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm để bà được nhận 50% phần hiện vật nhà và đất tại 74/3 Đặng Thái Thân, phường Thuận Hòa, thành phố Huế và bà sẽ thanh toán 50% phần giá trị nhà và đất này cho ông Trương Trọng Khánh, tại phiên tòa hôm nay bị đơn rút kháng cáo về nội dung yêu cầu được nhận hiện vật là nhà, đất tại 73/4 Đặng Thái Thân, thành phố Huế và yêu cầu chia chiếc xe Hyundai, chỉ xin được nhận 50% giá trị tài sản nhà và đất tại 74/3 Đăng Thái Thân, thành phố Huế theo giá mới của Hội đồng định giá tại giai đoạn phúc thẩm. Việc rút kháng cáo nêu trên của bị đơn là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc, cần chấp nhận để đình chỉ xét xử phúc thẩm phần kháng cáo chia hiện vật là nhà, đất tại 74/3 Đặng Thái Thân, phường Thuận Hòa, thành phố Huế. Đối với chiếc xe Hyundai là tài sản chung của vợ chồng, tại cấp sơ thẩm các đương sự không yêu cầu chia; tại cấp phúc thẩm bà Hương yêu cầu chia, như vậy là vượt quá yêu cầu khởi kiện, nếu có yêu cầu khởi kiện thì các đương sự có thể khởi kiện bằng vụ kiện dân sự khác nếu còn thời hiệu khởi kiện.

[3]. Về yêu cầu chia giá trị tài sản theo giá mới của Hội đồng định giá tại giai đoạn phúc thẩm: Tại giai đoạn phúc thẩm, bị đơn bà Trần Thị Liên Hương yêu cầu

Tòa án cấp phúc thẩm định giá lại tài sản tranh chấp là ngôi nhà, đất tại 74/3 Đặng Thái Thân, thành phố Huế. Kết quả định giá lại, Hội đồng định giá ở giai đoạn phúc thẩm đã kết luận tổng giá trị tài sản nhà, đất tại 74/3 Đặng Thái Thân, thành phố Huế là: 1.117.173.200 đồng.

- Chia cho ông Trương Trọng Khánh được hưởng 50% giá trị tài sản nhà, đất tương đương với số tiền là 558.586.600 đồng

- Chia cho bà Trần Thị Liên Hương được hưởng 50% giá trị tài sản nhà, đất tương đương với số tiền là 558.586.600 đồng.

- Giao cho ông Trương Trọng Khánh được quyền sở hữu nhà và quyền sử dụng đất tại 74/3 Đặng Thái Thân, phường Thuận Hòa, thành phố Huế (thuộc tờ bản đồ số 09, số thửa 09, diện tích 53 m2). Ông Khánh có nghĩa vụ thanh toán cho bà Hương 50% giá trị tài sản tương đương với số tiền là 558.586.600 đồng.

Bà Trần Thị Liên Hương được quyền lưu cư tại nhà 74/3 Đặng Thái Thân, phường Thuận Thành, thành phố Huế trong thời gian 03 (ba) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Sửa án phí dân sự sơ thẩm: Ông Trương Trọng Khánh phải chịu là: 20.000.000 đồng + [(558.586.600 đồng -400.000.000 đồng) x 4%] = 26.342.744 đồng. Ông Khánh đã nộp 10.000.000 đồng thể hiện tại Biên lai thu số 003333 ngày 30/11/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Huế nên được khấu trừ. Số tiền án phí dân sự sơ thẩm còn lại ông Khánh phải nộp là 16.342.744 đồng.

Bà Trần Thị Liên Hương phải chịu là: 20.000.000 đồng + [(558.586.600 đồng - 400.000.000 đồng) x 4%] = 26.342.744 đồng.

Án phí phúc thẩm: Do có sửa bản án sơ thẩm, nên bà Trần Thị Liên Hương không phải chịu, bà Hương đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí, cần trả lại cho bà Hương, tuy nhiên cần tạm giữ số tiền này để bảo đảm thi hành án, thể hiện tại biên lai thu số 004566 ngày 05/02/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Huế

Về chi phí định giá lại: Bà Hương nộp 3.000.000 đồng, đã chi phí hết 1.200.000 đồng, bà Hương liên hệ Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế để được nhận lại 1.800.000 đồng.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ vào khoản 3, Điều 289, khoản 2, Điều 308, Điều 309 Bộ luật Tố tụng dân sự;

QUYẾT ĐỊNH:

Đình chỉ xét xử phúc thẩm phần kháng cáo của bị đơn bà Trần Thị Liên Hương về yêu cầu được nhận hiện vật nhà và đất tại 74/3 Đặng Thái Thân, phường Thuận Hòa, thành phố Huế; sửa án sơ thẩm về giá trị tài sản được chia và phần án phí dân sự;

Áp dụng khoản 1, Điều 28, Điều 146, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Áp dụng Điều 51, 56, 57, 59, 63 của Luật hôn nhân và gia đình;

Áp dụng khoản 1, Điều 29 Nghị quyết số 236 ngày 20/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về tài sản chung: Trong thời kỳ hôn nhân, ông Khánh, bà Hương có tài sản chung là nhà và quyền sử dụng đất tại 74/3 Đặng Thái Thân, phường Thuận Hòa, thành phố Huế (thuộc tờ bản đồ số 09, số thửa 09, diện tích 53 m^2). Giá trị tài sản nhà và đất này được Hội đồng định giá tài sản tại cấp phúc thẩm xác định là:

- Ngôi nhà 03 tầng đã qua sử dụng tại số 74/3 (số cũ 02/23 Kiệt 96) Đặng Thái Thân, phường Thuận Hòa, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế có giá trị: 348.673.000 đồng.

- Giá trị quyền sử dụng đất tại số 74/3 (số cũ 02/23 Kiệt 96) Đặng Thái Thân, phường Thuận Hòa, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế là: 768.500.000 đồng

Tổng giá trị tài sản nhà và đất có giá trị là: **1.117.173.200** đồng.

- Chia cho ông Trương Trọng Khánh được hưởng 50% giá trị tài sản nhà, đất tương đương với số tiền là 558.586.600 đồng

- Chia cho bà Trần Thị Liên Hương được hưởng 50% giá trị tài sản nhà, đất tương đương với số tiền là 558.586.600 đồng.

- Giao cho ông Trương Trọng Khánh được quyền sở hữu nhà và quyền sử dụng đất tại 74/3 Đặng Thái Thân, phường Thuận Hòa, thành phố Huế (thuộc tờ bản đồ số 09, số thửa 09, diện tích 53 m^2). Ông Khánh có nghĩa vụ thanh toán cho bà Hương 50% giá trị tài sản tương đương với số tiền là 558.586.600 đồng.

Bà Trần Thị Liên Hương được quyền lưu cư tại nhà 74/3 Đặng Thái Thân, phường Thuận Hòa, thành phố Huế trong thời gian 03 (ba) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Sửa án phí dân sự sơ thẩm: Ông Trương Trọng Khánh phải chịu là: 26.342.744 đồng. Ông Khánh đã nộp 10.000.000 đồng thể hiện tại Biên lai thu số 003333 ngày 30/11/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Huế nên được khấu trừ, số tiền án phí dân sự sơ thẩm còn lại ông Khánh phải nộp là 16.342.744 đồng.

Bà Trần Thị Liên Hương phải chịu là: 26.342.744 đồng.

Án phí phúc thẩm: Bà Trần Thị Liên Hương không phải chịu, cần trả lại 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí cho bà Hương, nhưng cần tạm giữ số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí bà Hương đã nộp, thể hiện tại biên lai thu số 004566 ngày 05/02/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Huế để bảo đảm thi hành án.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Về nghĩa vụ phải chịu lãi do người bị thi hành án chậm thanh toán, điều kiện thi hành án, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 05/2018/HNGĐ-ST ngày 20/01/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Huế.

Bản án này là phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TANDCC tại Đà Nẵng;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh TT Huế;
- TAND Tp Huế;
- Chi cục THA Tp Huế;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu HCTP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Trọng Điệp